

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Thẩm phán: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thế Khẩn

Bà Lý Thị Tuyền

Bà Giàng Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thu Hà – Thư ký TAND tỉnh Lai Châu

- Đại diện VKSND tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu T - Kiểm sát viên.

Bà Khuất Thị T1 – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh và trại tạm giam công an tỉnh L mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 22/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lù A – sinh ngày 10 tháng 5 năm 1986 tại huyện T, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: bản N, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu;

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: mông; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù A T2 (đã chết) và con bà Giàng Thị K, sinh năm 1943; có vợ là Giàng Thị T3, sinh năm 1989 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa (điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh).

Người làm chứng:

Giàng Thị T3, sinh năm 1989; Địa chỉ: bản N, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu;
(có mặt điểm cầu Trung tâm Toà án tỉnh)

Người phiên dịch: Giàng A H, sinh năm 1999; địa chỉ: tổ A, phường Đ, thành phố L. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPLNN tỉnh L; (có mặt điểm cầu thành phần trung tâm TGPLNN tỉnh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/12/2023, tại K+00 Quốc lộ D thuộc địa phận bản Chu Va 12, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu tổ công tác của Công an tỉnh L phát hiện và bắt quả tang Lù A M đang thực hiện hành vi bán trái phép 10 gói chất dẻo màu nâu đen có mùi hắc nghi thuộc phiện và 01 bánh chất bột khô màu trắng nghi Heroine cho 02 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình bắt giữ, 02 đối tượng mua ma túy đã chạy thoát.

Quá trình điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định:

Kết luận giám định số 1146/KL-KTHS, ngày 13/12/2023 của Phòng KTHS – Công an tỉnh L đã kết luận: 01 (một) bánh chất bột khô màu trắng gửi giám định có khối lượng 349,77 gam. 10 (mười) gói chất dẻo màu nâu đen có mùi hắc gửi giám định có tổng khối lượng 9554,7 gam.

Kết luận giám định số 1147/KL-KTHS, ngày 15/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh L đã kết luận: 10 (mười) mẫu chất dẻo, màu nâu đen có mùi hắc (ký hiệu từ mẫu 1 đến mẫu 10) gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện. 01 mẫu chất bột khô màu trắng (ký hiệu mẫu 11) gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 25/8/2002 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại phiên tòa, bị cáo Lù A M1 thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Về các vấn đề khác của vụ án

Về lời khai của bị cáo về các đối tượng đã bán ma túy và mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở xác định và xử lý đối với các đối tượng này.

Về vật chứng thu giữ được: khối lượng ma túy còn lại sau giám định, bao gồm: Thuốc phiện là 9.222,72 gam, H1 là 341,95 gam; 02 bao tải xác rắn màu cam; 01 túi nilong màu trắng; 01 căn cước công dân mang tên Lù A; 01 chứng nhận đăng

ký xe mô tô, xe máy số 005231; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003320; 01 chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA WAVES (D) màu bạc xám đen gắn BKS: 25U1-006.28, số máy: JC43E-1745857, số khung: RLHJC 4314BY182393, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (chiếc xe bị cáo dùng vào việc mang ma túy đi bán); 01 chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu trắng đỏ đen gắn BKS: 27S1-013.88, số máy: JF27E1048327, số khung: 2706BY256510 xe đã qua sử dụng cũ không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (chiếc xe giấu thuốc phiện của đối tượng chuyển ma túy cho bị cáo bán thông qua việc gửi xe khách vận chuyển đến cho bị cáo); 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, ốp thân máy màu xanh, số IMEL1: 866967043546319, IMEL2: 866967043546301, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong (điện thoại bị cáo dùng để liên lạc việc mua bán ma túy). Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSLC-P1 ngày 22/4/2024 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Lù A M1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù chung thân; xử lý vật chứng: tịch thu để tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và các vật không có giá trị sử dụng, tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước phương tiện phạm tội (02 chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động), trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Lù A M1; miễn hình phạt bổ sung và quyết định tiền án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định hình phạt cần lưu ý đến tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: quá trình điều tra và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; số ma túy đã được thu giữ nên ngăn chặn tác hại ra ngoài xã hội; bị cáo hám lời nhất thời, nhân thân tốt. Do đó, đề nghị Tòa án quyết định hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/12/2023, tại K+00 Quốc lộ D thuộc địa phận bản Chu Va 12, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu tổ công tác của Công an tỉnh L phát hiện và bắt quả tang Lù A M1 đang thực hiện hành vi bán trái phép 10 gói thuốc phiện có khối lượng 9554,7 gam và 01 bánh Heroine có khối lượng 349,77 gam cho 02 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình bắt giữ, 02 đối tượng mua ma túy đã chạy thoát.

Bị cáo Lù A M1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do hám lời bất chính nên bị cáo đã mang ma túy về để bán kiếm lời. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Bị cáo bán 02 loại ma túy có khối lượng lớn (9554,7 gam thuốc phiện và 349,77 gam Heroine) nên hành vi của bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lù A Minh từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng, ăn học, lớn lên xây dựng gia đình. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở miền núi nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, Toà cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở các quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy không có khả năng cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, cần cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để phòng ngừa riêng cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Hội đồng xét xử cần tịch thu để tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định, bao gồm: Thuốc phiện là 9.222,72 gam, Heroine là 341,95 gam và vật không còn giá trị sử dụng: 02 bao tải xác rắn màu cam; 01 túi nilong màu trắng; Trả lại

cho bị cáo: 01 căn cước công dân mang tên Lù A; Tịch thu, hoá giá sung quỹ Nhà nước những phương tiện dùng vào việc phạm tội: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005231; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003320; 01 chiếc xe Moto nhãn hiệu HONDA WAVES (D) màu bạc xám đen gắn BKS: 25U1-006.28, số máy: JC43E-1745857, số khung: RLHJC 4314BY182393, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; 01 chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu trắng đỏ đen gắn BKS: 27S1-013.88, số máy: JF27E1048327, số khung: 2706BY256510 xe đã qua sử dụng cũ không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, ốp thân máy màu xanh, số IMEL1: 866967043546319, IMEL2: 866967043546301, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.[6] Về án phí hình sự và hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên Toà cần miễn tiền án phí HSST cho bị cáo; xét thấy bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp và không ổn định nên khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung (phạt tiền), do đó cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ những đối tượng bán và mua ma túy của bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Lù A M1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lù A M1 tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/12/2023.

2/- Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 9.222,72 gam thuốc phiện và 341,95 gam Heroine (còn lại sau giám định);

+ 02 (hai) bao tải xác rắn màu cam;

+ 01 (một) túi nilong màu trắng.

- Tịch thu, hoá giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA WAVES (D) màu bạc xám đen gắn BKS: 25U1-006.28, số máy: JC43E-1745857, số khung: RLHJC 4314BY182393, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong cùng 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003320 mang tên Giàng A P;

+ 01 (một) chiếc xe Moto nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu trắng đỏ đen gắn BKS: 27S1-013.88, số máy: JF27E1048327, số khung: 2706BY256510 xe đã qua sử dụng cũ không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong cùng 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005231 mang tên Sinh A H2;

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, ốp thân máy màu xanh, số IMEL1: 866967043546319, IMEL2: 866967043546301, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Lù A.

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh với Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập hồi 10 giờ 55' ngày 24/4/2024).

3/- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội: miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoà